

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/DS-PT  
Ngày 09- 3-2020  
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại  
ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành  
Các Thẩm phán: Ông Trịnh Minh Tự  
Ông Ngô Đề

***-Thư ký phiên tòa:*** BàTrần Thị Bé Thảo,Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:*** Bà Nguyễn Thị Ái Minh, Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2020/TLPT-DS ngày 14 tháng 01 năm 2020 về “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, đòi lại tài sản và tranh chấp nghĩa vụ thực hiện một công việc*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 82/2019/DS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 75/2020/QĐPT-DS ngày 21 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Như H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện theo ủy quyền của chị Phạm Như H: Chị Nguyễn Bé L, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số Q, đường Đ, khóm B, phường E, Thành phố T, tỉnh T (có mặt)

- Bị đơn: Bệnh viện T

Người đại diện hợp pháp của Bệnh viện T là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970. Địa chỉ: số W, đường N, khóm Đ, phường F, thành phố T, tỉnh T. Chức vụ: Phó Giám đốc Bệnh viện T, theo văn bản ủy quyền ngày 02/3/2020 (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Nguyễn Bé L, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số Q, đường Đ, khóm B, phường E, Thành phố T, tỉnh T (có mặt)

2/ Anh Trương Thành S, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 803, Kiên Thị Nhẫn, khóm 3, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (có mặt)

Người kháng cáo: Chị Phạm Như H là nguyên đơn kháng cáo.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 09/02/2018 và các lời khai tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án Chị Nguyễn Bé L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, cũng là đại diện cho nguyên đơn chị Phạm Như H trình bày:

Theo hồ sơ dự thầu ngày 24/02/2017 của Bệnh viện T về việc chào giá mở siêu thị mini cung cấp dịch vụ ăn uống, tạp hóa trong bệnh viện chị H có tham gia dự đấu thầu. Đến ngày 17/3/2017 chị H với nhà thầu đã thống nhất ký biên bản thương thảo theo quy định. Nội dung thương thảo rất chi tiết cụ thể: Ngoài việc đánh giá điều kiện năng lực hồ sơ đạt, còn xác định đánh giá mức năng lực tài chính, giá trúng thầu. Sau đó hai bên đã cam kết thực hiện và chị H đã tiếp nhận triển khai quầy tạp hóa sau khi được sự đồng ý của Bệnh viện. Bệnh viện đã tiến hành thu tiền tháng đầu tiên của quầy tạp hóa là 60.500.000đ và tiền bản vẽ siêu thị mini là 16.500.000đ. Những nội dung trong biên bản thương thảo đã xác nhận chị H trúng thầu và Bệnh viện T đã cho chị H tiến hành hoạt động quầy tạp hóa ngay sau đó.

Trong quá trình chờ xây dựng siêu thị mini và đi vào hoạt động, chị H đã mua sắm tài sản cố định chuẩn bị cho việc trưng bày sản phẩm trong siêu thị, nhập nguồn hàng cho việc trưng bày trong siêu thị là 300.000.000đ, vốn vay kinh phí đầu tư xây dựng siêu thị mini là 500.000.000đ. Nhưng đến nay Bệnh viện T không triển khai thực hiện gây thiệt hại cho chị là 6.360.000.000đ.

Bệnh viện T đã cho chị H vào hoạt động kinh doanh quầy tạp hóa. Nhưng Bệnh viện T ra Quyết định hủy gói thầu trên với lý do chị H không đáp ứng được yêu cầu là nhân viên bán hàng của chị H không có Giấy chứng nhận được tập huấn về kỹ năng giao tiếp và quy tắc ứng xử trong ngành Y tế và phải có Giấy chứng nhận tập huấn về an toàn vệ sinh thực phẩm là đã làm khó chị H vì trong thời gian ngắn Sở Y tế tỉnh Trà Vinh không có mở các lớp tập huấn này, nên đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị H.

Chị Phạm Như H cũng thống nhất với ý kiến của Bệnh viện T hủy gói thầu này, chị H không yêu cầu được bán tạp hóa tại Bệnh viện T, chị H yêu cầu Tòa án buộc Bệnh viện T phải bồi thường thiệt hại cho chị Phạm Như H số tiền 300.000.000đ tiền mà bà đã nhập hàng hóa không bày bán được, bồi thường số tiền thiệt hại của hợp đồng là 1.272.000.000đ và trả lại cho chị số tiền 77.000.000đ mà chị H đã nộp trước đó.

Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm chị Phạm Như H có người đại diện theo ủy quyền là chị Nguyễn Bé L trình bày rút lại yêu cầu Bệnh viện T bồi thường 1.272.000.000đ. Đối với số tiền hàng hóa 300.000.000đ chị H yêu cầu Bệnh viện T bồi thường trước đây, chị L có yêu cầu rút lại 240.441.200đ, còn lại số tiền chênh lệch là 59.558.800đ chị L đại diện cho chị H đồng ý nhận bồi thường từ Bệnh viện T, đồng thời chị L đồng ý giao lại cho Bệnh viện T 37 sản phẩm hàng hóa (có danh sách kèm theo) có giá trị tương đương 59.558.800đ (năm mươi chín triệu năm trăm năm mươi tám nghìn tám trăm đồng). Chị L giữ nguyên yêu cầu Bệnh viện T trả lại cho chị H số tiền đã đóng là 77.000.000đ và đồng ý di dời toàn bộ tài sản của chị H trong quây tập hóa ra khỏi Bệnh viện T. Không đồng ý bồi thường tiền thuê mặt bằng theo yêu cầu Bệnh viện T.

*Ông Lê Minh D là người đại diện theo pháp luật của Bệnh viện T trình bày:*

Vào ngày 24/02/2017 Bệnh viện T có thông báo mời thầu siêu thị mini và hồ sơ yêu cầu kèm theo. Đến ngày 06/3/2017 có 09 nhà thầu tham gia dự thầu trong đó có hồ sơ dự thầu của chị Phạm Như H, xét giá chào thầu của anh Trương Công T là cao nhất, nhưng do anh T không đủ năng lực nên anh T không tham gia. Khi đó Bệnh viện xét hồ sơ dự thầu của chị H có giá chào thầu cao thứ hai, Bệnh viện T đồng ý xem xét hồ sơ dự thầu của chị H. Trong thời gian chờ xem xét và thẩm định hồ sơ dự thầu của chị Phạm Như H có trúng thầu hay không, Bệnh viện T đã giao quây tập hóa cho chị Phạm Như H tạm thời kinh doanh trước vì phía Bệnh viện T đã tạm thu tiền tháng đầu hoạt động của bà H là 60.500.000đ và tiền bản vẽ siêu thị mini là 16.500.000đ.

Trong quá trình xem xét năng lực thì phía chị Phạm Như H không đáp ứng được một số điều kiện khi tham dự thầu. Bệnh viện T có họp Ban Giám đốc thống nhất cho chị Phạm Như H bổ sung hồ sơ năng lực theo Quyết định số 281b/QĐ-BVSN ngày 05/5/2017 của Bệnh viện T. Theo Bệnh viện điều kiện mà chị H chưa đáp ứng được là nhân viên bán hàng của nhà thầu không có Giấy chứng nhận được tập huấn về kỹ năng giao tiếp và quy tắc ứng xử trong ngành Y tế và phải có Giấy chứng nhận tập huấn về an toàn vệ sinh thực phẩm. Đến ngày 16/5/2017 chị H không bổ sung được. Đến ngày 10/10/2017 Bệnh viện T ra Quyết định không trúng thầu của nhà thầu Phạm Như H và yêu cầu chị H phải di dời các tài sản của chị H ra khỏi khuôn viên Bệnh viện T, nhưng chị H không đồng ý di dời.

Bệnh viện T có yêu cầu phản tố yêu cầu chị Phạm Như H di dời toàn bộ tài sản của chị H ra khỏi Bệnh viện và phải bồi thường tiền mặt bằng mà chị H đã chiếm dụng trưng bày bán tập hóa từ tháng 4/2017 cho đến tháng 8/2019 là 24 tháng mỗi tháng là 9.804.000đ với số tiền là 274.512.000đ và tiền phát sinh cho đến khi chị H di dời hết tài sản của chị H ra khỏi Bệnh viện T.

Bệnh viện T thống nhất việc nguyên đơn rút yêu cầu bồi thường số tiền 1.272.000.000đ, đồng ý mua lại của chị Phạm Như H 37 sản phẩm hàng hóa (có danh sách kèm theo) với số tiền là 59.558.800đ (năm mươi chín triệu năm trăm năm mươi tám nghìn tám trăm đồng), thống nhất việc nguyên đơn rút lại số tiền yêu cầu bồi thường tiền hàng hóa còn lại là 240.441.200đ, đồng ý trả lại cho chị

Phạm Như H số tiền đã thu trước đây là 77.000.000đ, yêu cầu chị H phải di dời toàn bộ tài sản của chị H ra khỏi Bệnh viện T và yêu cầu chị Phạm Như H bồi thường số tiền thiệt hại do chị H chiếm giữ mặt bằng không cho người khác thuê được từ tháng 4/2017 đến nay ngày 21/11/2019, mỗi tháng là 6.000.000đ cho đến khi chị H di dời hết toàn bộ tài sản của chị H ra khỏi Bệnh viện T.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Thành S trình bày:*

Anh là người hợp tác cùng với Phạm Như H để tham gia dự thầu mở siêu thị mini về cung cấp dịch vụ ăn uống và tập hóa tại Bệnh viện T. Nhưng về mặt hồ sơ thì do chị Phạm Như H trực tiếp thực hiện tham gia đấu thầu và đứng ra liên hệ làm việc với Bệnh viện T. Nay do Bệnh viện T cho rằng chị H không trúng thầu làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H, cũng như quyền lợi của anh. Do đó, anh S thống nhất theo mọi yêu cầu và ý kiến của chị H như trên, ngoài ra anh S không có yêu cầu gì khác.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 82/2019/DS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C đã xử:

1/ Đình chỉ giải quyết yêu cầu của chị Phạm Như H đối với số tiền yêu cầu Bệnh viện T bồi thường là 1.272.000.000đ (một tỷ hai trăm bảy mươi hai triệu đồng).

2/ Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu của chị Phạm Như H đối với số tiền 240.441.200đ (hai trăm bốn mươi triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn hai trăm đồng) (trong số tiền yêu cầu 300.000.000đ) tiền bồi thường hàng hóa.

3/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Như H.

Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Phạm Như H và Bệnh viện T về số tiền 77.000.000đ và bồi thường tiền hàng hóa cụ thể như sau:

Buộc Bệnh viện T trả cho chị Phạm Như H 60.500.000đ (sáu mươi triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm thu một tháng thuê mặt bằng và 16.500.000đ (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng) tiền bản vẽ siêu thị mini. Tổng cộng 77.000.000đ (Bảy mươi bảy triệu đồng).

Buộc Bệnh viện T phải bồi thường 59.558.800đ (năm mươi chín triệu năm trăm năm mươi tám nghìn tám trăm đồng) tiền hàng hóa cho chị Phạm Như H và buộc chị Phạm Như H phải giao cho Bệnh viện T 37 sản phẩm hàng hóa (có danh sách kèm theo) có giá trị tương ứng với số tiền 59.558.800đ (năm mươi chín triệu năm trăm năm mươi tám nghìn tám trăm đồng).

4/ Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Bệnh viện T.

Công nhận sự thỏa thuận giữa Bệnh viện T và chị Phạm Như H về việc di dời toàn bộ hàng hóa ra khỏi Bệnh viện T: Buộc chị Phạm Như H phải di dời toàn bộ tài sản của chị Phạm Như H tại quầy tập hóa ra khỏi Bệnh viện T – Tọa lạc tại ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Buộc chị Phạm Như H phải bồi thường thiệt hại số tiền cho thuê mặt bằng bị thiệt hại cho Bệnh viện T số tiền 83.100.000đ (tám mươi ba triệu một trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày 22/11/2019 chị Phạm Như H không di dời toàn bộ tài sản ra khỏi Bệnh viện T còn phải tiếp tục trả tiền mặt bằng cho Bệnh viện T mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) (tương đương mỗi ngày bằng 100.000đ)

Do chị Phạm Như H có nghĩa vụ bồi thường tiền mặt bằng cho Bệnh viện T là 83.100.000đ và Bệnh viện T cũng có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Như H số tiền 77.000.000đ tiền thu trước đó, số tiền bồi thường về hàng hóa là 59.558.800đ. Tổng cộng là 136.558.800đ. Nên căn cứ vào Điều 378 của Bộ luật Dân sự quy định về chấm dứt nghĩa vụ do bù trừ nghĩa vụ, do đó bù trừ qua lại đối với hai số tiền này thì Bệnh viện T chỉ còn phải tiếp tục giao cho chị Phạm Như H 53.458.800đ (năm mươi ba triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn tám trăm đồng), chị Phạm Như H được chấm dứt nghĩa vụ giao trả 83.100.000đ tiền bồi thường tiền cho thuê mặt bằng cho Bệnh viện T.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm trả, chi phí thẩm định, định giá, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03 tháng 12 năm 2019, bà Phạm Như H là nguyên đơn kháng cáo: yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận yêu cầu phản tố của Bệnh viện T bị chị H phải bồi thường tiền thuê mặt bằng của Bệnh viện T số tiền 83.100.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, đại diện nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé Lành vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bà H không đồng ý bồi thường tiền thuê mặt bằng cho Bệnh viện T, bởi vì bà H không gây thiệt hại cho Bệnh viện Sản Nhi và đồng thời giữa bà H và Bệnh viện không có ký hợp đồng thuê mặt bằng. Do đó bà H mong Hội đồng xét xử xem xét bác một phần yêu cầu phản tố của Bệnh viện T buộc bà H phải trả tiền thuê mặt bằng với số tiền 83.100.000 đồng.

Ý kiến của Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Qua kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay, xét thấy: Vào ngày 21/7/2017 Bệnh viện T có thông báo số 76/TB-BVSN cho bà Phạm Như H biết kết quả chị H không trúng thầu và Bệnh viện cũng yêu cầu chị H di dời trả lại mặt bằng cho Bệnh viện, nhưng chị H không thực hiện và cũng không có khiếu nại gì về kết quả không trúng thầu mà chị H vẫn tiếp tục sử dụng mặt bằng cho đến nay. Do đó yêu cầu phản tố của Bệnh viện T buộc chị H phải bồi thường tiền mặt bằng là có căn cứ đúng pháp luật, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc chị H phải trả tiền mặt bằng 3.000.000 đồng/tháng x 27 tháng 21 ngày = 81.300.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Phạm Như H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy

[1] Xét đơn kháng cáo của bà Phạm Như H còn trong hạn pháp luật quy định nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo bà Phạm Như H về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét bác một phần yêu cầu phần tố của Bệnh viện T buộc bà H phải trả tiền thuê mặt bằng với số tiền 83.100.000 đồng. Đồng xét xử xét thấy: Ngày 24/02/2017 Bệnh viện T có thông báo mời thầu siêu thị mini về cung ứng dịch vụ ăn uống, tập hóa và hồ sơ yêu cầu kèm theo. Đến ngày 06/3/2017 có 09 nhà thầu tham gia dự thầu trong đó có hồ sơ dự thầu của chị Phạm Như H. Trong thời gian chờ xem xét và thẩm định hồ sơ dự thầu của chị Phạm Như H có trúng thầu hay không, Bệnh viện T đã giao quầy tập hóa cho chị Phạm Như H tạm thời kinh doanh trước vì phía Bệnh viện T đã tạm thu tiền tháng đầu hoạt động của bà H là 60.500.000đ và tiền bản vẽ siêu thị mini là 16.500.000đ là có thật. Trong giai đoạn xem xét và chưa có kết quả chị Phạm Như H có trúng thầu hay không, nhưng phía Bệnh viện T giao quầy tập hóa, cho phép chị Phạm Như H vào bán tập hóa trong Bệnh viện là không đúng quy định. Do đó từ thời gian tháng 04/2017 đến thời điểm chị H chính thức biết được mình không được bán tại Bệnh viện T tháng 7/2017 là có lỗi hoàn toàn của Bệnh viện cho chị H vào Bệnh viện bán không đúng quy định, nên cấp Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu một phần phần tố của Bệnh viện T yêu cầu chị Phạm Như H bồi thường tiền mặt bằng từ tháng 4/2017 đến tháng 7/2017 là 04 tháng mỗi tháng 6.000.000 đồng là đúng quy định pháp luật.

Ngày 17/7/2017 Bệnh viện T ra quyết định về việc “*hủy gói thầu Siêu thị mini cung cấp dịch vụ ăn uống, tập hóa của Bệnh viện Sản Nhi năm 2017*” với lý do không có nhà thầu nào đáp ứng đủ điều kiện của hồ sơ đề xuất tham gia gói thầu theo quy định của Nghị định số 63/2014/NĐ - CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ (BL46) và có thông báo kết quả cho bà Phạm Như H về việc bà không trúng thầu theo thông báo số 76/TB - BVSNN, ngày 21/7/2017 của Bệnh viện Sản - Nhi (BL 61). Do đó, từ ngày 01/8/2017 bà H biết được mình không được bán tại Bệnh viện T nhưng vẫn cố ý nhập mới hàng hóa bán, chiếm giữ mặt bằng quầy tập hóa không trả theo yêu cầu của Bệnh viện gây thiệt hại tiền cho thuê mặt bằng của Bệnh viện T, kể từ thời gian này Bệnh viện T không có lỗi, mà lỗi hoàn toàn từ chị H, việc chị H không di dời tài sản để trả lại mặt bằng cho Bệnh viện gây thiệt hại đến Bệnh viện. Vì vậy, cấp sơ thẩm buộc chị H bồi thường cho Bệnh viện T số tiền 83.100.000đồng (tính từ ngày 01/8/2017 đến ngày 21/11/2019 là 27 tháng 21 ngày nhân với giá cho thuê mặt bằng là 3.000.000đ) là có cơ sở đúng pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Phạm Như H, giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm phù hợp với các tình tiết

khách quan của vụ án và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không bị cải sửa có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo kháng nghị.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phạm Như H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 358, 360, 378, 584, 585, 586, 588, 589 Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Như H

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 82/2019/DS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh;

#### ***Tuyên xử:***

1/ Đình chỉ giải quyết yêu cầu của chị Phạm Như H đối với số tiền yêu cầu Bệnh viện T bồi thường là 1.272.000.000đ (một tỷ hai trăm bảy mươi hai triệu đồng).

2/ Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu của chị Phạm Như H đối với số tiền 240.441.200đ (hai trăm bốn mươi triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn hai trăm đồng) (trong số tiền yêu cầu 300.000.000đ) tiền bồi thường hàng hóa.

3/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Như H.

Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Phạm Như H và Bệnh viện T về số tiền 77.000.000đ và bồi thường tiền hàng hóa cụ thể như sau:

Buộc Bệnh viện T trả cho chị Phạm Như H 60.500.000đ (sáu mươi triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm thu một tháng thuê mặt bằng và 16.500.000đ (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng) tiền bản vẽ siêu thị mini. Tổng cộng 77.000.000đ (Bảy mươi bảy triệu đồng).

Buộc Bệnh viện T phải bồi thường 59.558.800đ (năm mươi chín triệu năm trăm năm mươi tám nghìn tám trăm đồng) tiền hàng hóa cho chị Phạm Như H và buộc chị Phạm Như H phải giao cho Bệnh viện T 37 sản phẩm hàng hóa (có danh sách kèm theo) có giá trị tương ứng với số tiền 59.558.800đ (năm mươi chín triệu năm trăm năm mươi tám nghìn tám trăm đồng).

4/ Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Bệnh viện T.

Công nhận sự thỏa thuận giữa Bệnh viện T và chị Phạm Như H về việc di dời toàn bộ hàng hóa ra khỏi Bệnh viện T: Buộc chị Phạm Như H phải di dời toàn bộ tài sản của chị Phạm Như H tại quầy tập hóa ra khỏi Bệnh viện T – Tọa lạc tại ấp Bến Có, xã Nguyệt Hóa, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Buộc chị Phạm Như H phải bồi thường thiệt hại số tiền cho thuê mặt bằng bị thiệt hại cho Bệnh viện T số tiền 83.100.000đ (tám mươi ba triệu một trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày 22/11/2019 chị Phạm Như H không di dời toàn bộ tài sản ra khỏi Bệnh viện T còn phải tiếp tục trả tiền mặt bằng cho Bệnh viện T mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) (tương đương mỗi ngày bằng 100.000đ)

Do chị Phạm Như H có nghĩa vụ bồi thường tiền mặt bằng cho Bệnh viện T là 83.100.000đ và Bệnh viện T cũng có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Như H số tiền 77.000.000đ tiền thu trước đó, số tiền bồi thường về hàng hóa là 59.558.800đ. Tổng cộng là 136.558.800đ. Nên căn cứ vào Điều 378 của Bộ luật Dân sự quy định về chấm dứt nghĩa vụ do bù trừ nghĩa vụ, do đó bù trừ qua lại đối với hai số tiền này thì Bệnh viện T chỉ còn phải tiếp tục giao cho chị Phạm Như H 53.458.800đ (năm mươi ba triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn tám trăm đồng), chị Phạm Như H được chấm dứt nghĩa vụ giao trả 83.100.000đ tiền bồi thường tiền cho thuê mặt bằng cho Bệnh viện T.

*Về án phí dân sự phúc thẩm:* Bà Phạm Như H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được miễn trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006660 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND H. C;
- Chi cục THADS H. C;
- Đường sự;
- Lưu: HS, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

**Nguyễn Văn Thành**